

Số: 1884131

Giá niêm yết:

KÍCH THƯỚC - KHỐI LƯỢNG:

Kích thước tổng thể (mm)  
Chiều dài cơ sở (mm)  
Khoảng sáng gầm xe (mm)  
Khối lượng không tải (kg)  
Khối lượng toàn tải (kg)  
Thể tích khoang hành lý (L)  
Dung tích thùng nhiên liệu (L)  
Số chỗ ngồi  
Nguồn gốc

Peugeot 408 Premium  
1.119.000.000đ

4687 x 1850 x 1510  
2787  
189  
1450  
1900  
536  
52  
5  
SX-LR trong nước

Kia Carnival 2.2D Luxury (7 chỗ)  
1.189.000.000đ

5155 x 1995 x 1775  
3090  
172  
2070  
2790  
1139 - 4110  
72  
7  
SX-LR trong nước

DẪN ĐỘNG - KHUNG GẮM:

Loại động cơ  
Dung tích xi lanh (cc)  
Công suất cực đại (hp @ rpm)  
Mômen xoắn cực đại (Nm @ rpm)  
Hộp số  
Hệ thống dẫn động  
Hệ thống treo trước  
Hệ thống treo sau  
Hệ thống phanh trước  
Hệ thống phanh sau  
Thông số lốp xe  
Tiêu thụ nhiên liệu đô thị (L/100km)  
Tiêu thụ nhiên liệu ngoài đô thị (L/100km)  
Tiêu thụ nhiên liệu hỗn hợp (L/100km)  
Hệ thống dừng/Khởi động động cơ thông minh  
Chế độ lái  
Chế độ địa hình

1,6 Turbo PureTech  
1598  
218 / 5500  
300 / 2000  
8AT  
Cầu trước (FWD)  
Độc lập Mc Pherson  
Bán Độc Lập  
Đĩa  
Đĩa  
225/55 R18  
9.2  
5.7  
7  
-  
Eco/Normal/Sport  
-

Smartstream D2.2  
2151  
199 / 3800  
440 / 1750-2750  
8AT  
Cầu trước (FWD)  
Mc Pherson  
Liên kết đa điểm  
Đĩa  
Đĩa  
235/55 R19  
7.8  
5.7  
6.5  
Normal/Eco/Sport/Smart

NGOẠI THẤT:

Cụm đèn trước  
Đèn trước tự động bật/tắt  
Đèn trước tự động chiếu xa/chiếu gần  
Đèn trước chức năng tự động cân bằng góc chiếu  
Đèn trước mở rộng góc chiếu  
Đèn ban ngày LED  
Đèn sương mù  
Cụm đèn sau  
Gương chiếu hậu chỉnh điện, gập điện  
Gạt mưa tự động  
Cửa sổ trời

LED  
●  
●  
-  
-  
●  
-  
LED  
●  
●  
-

LED Projector  
●  
●  
●  
●  
●  
Halogen  
●  
●  
-

NỘI THẤT - TIỆN NGHI:

Vô lăng bọc da

●

●

| Chất liệu ghế                                   | Da Claudia  | Da    |
|-------------------------------------------------|-------------|-------|
| Ghế người lái chỉnh cơ                          | -           |       |
| Ghế người lái chỉnh điện                        | ●           | ●     |
| Ghế người lái có nhớ vị trí                     | -           |       |
| Ghế hành khách phía trước chỉnh cơ              | -           | ●     |
| Ghế hành khách phía trước chỉnh điện            | ●           |       |
| Hàng ghế trước có tính năng làm mát             | -           |       |
| Hàng ghế trước có tính năng sưởi                | -           |       |
| Hàng ghế trước có tính năng massage             | -           |       |
| Tính năng cửa hít                               | -           |       |
| Kính cửa sổ chỉnh điện                          | ●           | ●     |
| Màn hình đồng hồ đa thông tin                   | Digital 10  | 4.2   |
| Màn hình HUD                                    | -           |       |
| Màn hình giải trí trung tâm                     | Digital 10  | 12.3  |
| Kết nối Apple Carplay/Android Auto              | ●           | ●     |
| Hệ thống điều hòa tự động                       | ●           | ●     |
| Số vùng khí hậu điều hòa                        | 2           | 3     |
| Cửa gió cho hàng ghế sau                        | ●           | ●     |
| Chìa khóa thông minh                            | ●           | ●     |
| Khởi động nút bấm                               | ●           | ●     |
| Khởi động từ xa                                 | -           | ●     |
| Hệ thống âm thanh                               | 6 loa       | 6 loa |
| Lấy chuyển số                                   | ●           |       |
| Sạc không dây Qi                                | ●           |       |
| Phanh đỗ điện tử                                | ●           | ●     |
| Giữ phanh tự động Autohold                      | -           | ●     |
| Đèn trang trí nội thất                          | -           |       |
| Rèm che nắng                                    | -           |       |
| Móc khóa ghế trẻ em ISOFIX                      | ●           | ●     |
| <b>AN TOÀN:</b>                                 |             |       |
| Số túi khí                                      | 6           | 7     |
| Hệ thống chống bó cứng phanh ABS                | ●           | ●     |
| Hệ thống phân phối lực phanh EBD                | ●           | ●     |
| Hệ thống hỗ trợ phanh khẩn cấp BA               | ●           | ●     |
| Hệ thống cảnh báo phanh khẩn cấp ESS            | ●           |       |
| Hệ thống cân bằng điện tử                       | ●           | ●     |
| Hệ thống kiểm soát lực kéo chống trượt TCS      | ●           |       |
| Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc HLA         | ●           | ●     |
| Cảm biến hỗ trợ đỗ xe                           | Trước & sau | Sau   |
| Hệ thống cảnh báo điểm mù                       | ●           |       |
| Hệ thống cảnh báo phương tiện cắt ngang khi lùi | ●           |       |
| Hệ thống cảnh báo lệch làn đường                | ●           |       |
| Hệ thống hỗ trợ giữ làn đường                   | ●           |       |
| Hệ thống hỗ trợ phanh chủ động                  | ●           |       |
| Hệ thống điều khiển hành trình                  | ●           | ●     |

Hệ thống điều khiển hành trình thích ứng



Hệ thống cảnh báo áp suất lốp



Camera lùi

